



Cập nhật các văn bản quy định pháp luật mới và một số chính sách quan trọng về thuế và lao động

Tháng 07/ 2025



Trong bản tin này, Grant Thornton Việt Nam sẽ cập nhật tới Quý khách hàng các chính sách pháp luật và các hướng dẫn đáng lưu ý trong lĩnh vực Thuế và cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài được ban hành trong thời gian qua và có hiệu lực trong thời gian tới.

1. Thông tư 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 về đăng ký thuế quy định bỏ mã số thuế cá nhân dùng số định danh cá nhân

❖ Bộ Tài chính đã ban hành thông tư 86/2024/TT-BTC quy định về quản lý thuế (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 2 năm 2025) thay thế thông tư 105/2020/TT-BTC với nội dung đáng chú ý:

Mã số thuế đã được cơ quan thuế cấp cho cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh được thực hiện tới hết ngày 30/6/2025. Kể từ ngày 01/7/2025, người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sử dụng mã số thuế theo quy định tại Điều 35 Luật Quản lý thuế thực hiện sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế, cụ thể:



Mã số thuế dành cho cá nhân là số định danh cá nhân do Bộ Công an cấp theo quy định của pháp luật về căn cước.



Số định danh cá nhân của người đại diện hộ gia đình, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cũng được sử dụng thay cho mã số thuế của hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đó.



Số định danh cá nhân sẽ thay thế hoàn toàn mã số thuế cũ trong việc điều chỉnh, bổ sung nghĩa vụ thuế phát sinh và cả trong việc theo dõi, quản lý thông tin đăng ký giảm trừ người phụ thuộc.



2. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15

2.1. Thuế suất

Thuế suất phổ thông 20%: Áp dụng cho hầu hết doanh nghiệp.

Thuế suất ưu đãi 15%: Áp dụng cho doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 3 tỷ đồng.

Thuế suất ưu đãi 17%: Áp dụng cho doanh nghiệp có doanh thu năm trên 3 tỷ đến không quá 50 tỷ đồng.

2. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (tiếp)

2.1. Thuế suất (tiếp)

Thuế suất 15% và 17% quy định tại khoản 2 và 3 Điều 10 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi 2025 không áp dụng đối với các trường hợp sau:

1

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, trừ nhà ở xã hội quy định tại điểm t khoản 2 Điều 12 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi 2025; thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư (trừ chuyển nhượng dự án chế biến khoáng sản), chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam.

2

Thu nhập từ hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, tài nguyên quý hiếm khác và thu nhập từ hoạt động thăm dò, khai thác, khoáng sản.

3

Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ dự án sản xuất, lắp ráp ô tô, tàu bay, du thuyền, lọc hóa dầu.

4

Doanh nghiệp là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất

2. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (tiếp)

2.2. Bổ sung các ngành nghề hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Tại Điều 12 Luật thuế TNDN sửa đổi năm 2025 bổ sung một số ngành nghề được hưởng ưu đãi thuế nổi bật như:

1

Sản xuất sản phẩm an toàn thông tin mạng và cung cấp dịch vụ an toàn thông tin mạng đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng; sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm, sản xuất thiết bị điện tử theo quy định pháp luật về công nghiệp công nghệ số; nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn, xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

2

Sản xuất quốc phòng an ninh và sản xuất sản phẩm động viên công nghiệp; sản xuất sản phẩm công nghiệp hóa chất trọng điểm và sản phẩm cơ khí trọng điểm theo quy định của pháp luật.

3

Sản xuất, lắp ráp ô tô; sản xuất sản phẩm công nghệ số khác.

4

Đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ương tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (tiếp)

2.3. Thay đổi quy mô tối thiểu về vốn đầu tư của dự án sản xuất

Tăng quy mô tối thiểu vốn đầu tư của dự án trong lĩnh vực sản xuất được hưởng ưu đãi thuế lên 12.000 tỷ và giải ngân không quá 5 năm đồng thời phải sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về đầu tư;

2.4. Ưu đãi thuế theo tiêu chí địa bàn được thay đổi như sau

Ưu đãi địa bàn không còn áp dụng cho khu công nghiệp thông thường. Tuy nhiên, các khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung vẫn được tiếp tục hưởng ưu đãi theo tiêu chí địa bàn.





2. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (tiếp)

2.5. Bổ sung hướng dẫn liên quan tới nền tảng thương mại điện tử và công nghệ số

Luật 67 mở rộng phạm vi đối tượng áp dụng bao gồm các doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp hàng hóa dịch vụ tại Việt Nam thông qua nền tảng thương mại điện tử và nền tảng công nghệ số. Ngoài ra định nghĩa cơ sở thường trú cũng được bổ sung trường hợp nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số mà thông qua đó doanh nghiệp nước ngoài tiến hành cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.

2.6. Thay đổi phương pháp tính thuế đối với giao dịch chuyển nhượng vốn của nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp nước ngoài phải chịu mức thuế 20% trên thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần hoặc chuyển nhượng vốn góp trong công ty TNHH. Luật 67 hướng dẫn doanh nghiệp nước ngoài sẽ bị đánh thuế theo tỷ lệ trên doanh thu thay vì trên thu nhập (như quy định cũ). Tỷ lệ tính thuế trên doanh thu sẽ được Chính phủ ban hành ở Nghị định hướng dẫn. Điều này đồng nghĩa với việc kể cả giao dịch không phát sinh thu nhập, thì nhà đầu tư vẫn phải nộp thuế. Ngoài ra quy định mới cũng không loại trừ các trường hợp chuyển nhượng vốn gián tiếp.

2. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (tiếp)

2.7. Bổ sung quy định về thu nhập tính thuế

Doanh nghiệp phải nộp thuế TNDN bổ sung về tổng thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR) theo quy định của pháp luật thì thuế TNDN bổ sung phải nộp được trừ vào số thuế TNDN phải nộp tại Việt Nam.

2.8. Bổ sung một số chi phí được trừ như sau

- Chi phí bổ sung theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan tới hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp
- Một số khoản chi phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhưng chưa tương ứng doanh thu phát sinh trong kỳ theo quy định của Chính phủ.
- Một số khoản chi hỗ trợ xây dựng công trình công cộng, đồng thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
- Chi phí liên quan đến việc giảm phát thải khí nhà kính nhằm trung hòa các-bon và net zero, giảm ô nhiễm môi trường đồng thời liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.





2. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (tiếp)

2.9. Bổ sung một số chi phí không được trừ như sau

1

Khoản chi không đáp ứng điều kiện chi, nội dung chi theo pháp luật chuyên ngành

2

Chi phí lãi vay vốn sản xuất kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng vượt mức theo quy định của Bộ luật dân sự.

3

Ngoài ra luật bổ sung “Các khoản chi khác” tuy nhiên hiện chưa có hướng dẫn cụ thể các khoản chi khác bao gồm những chi phí gì.

3. Luật thuế GTGT 48/2024/QH15 hiệu lực thi hành từ 1/7/2025 và Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông tư 69/2025/TT-BTC hướng dẫn về thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”)

3.1. Điều chỉnh đối tượng chịu thuế GTGT và thuế suất như sau

- Chuyển đổi từ đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT sang áp dụng thuế 5% như sản phẩm cây trồng rừng trồng chăn nuôi thủy sản nuôi trồng đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua chế biến thông thường do doanh nghiệp, hợp tác xã mua sau đó bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác.
- Chuyển từ đối tượng không chịu thuế thành chịu thuế 5% như phân bón, tàu khai thác thủy sản tại vùng biển; máy móc thiết bị chuyên dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định chính phủ.
- Chuyển đổi từ đối tượng áp dụng thuế suất 5% sang 10% như lâm sản chưa qua chế biến, đường và các phụ phẩm, thiết bị dụng cụ chuyên dùng trong giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học (trừ một số thiết bị); hoạt động văn hóa triển lãm thể dục thể thao biểu diễn nghệ thuật, sản xuất phim, nhập khẩu phát hành và chiếu phim (trừ hoạt động nghệ thuật dân gian). Bổ sung danh mục liên quan đến đối tượng không chịu thuế là sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác và sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác theo Danh mục do Chính phủ quy định phù hợp với định hướng của nhà nước về không khuyến khích xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu các tài nguyên, khoáng sản thô.
- Loại bỏ một số đối tượng không chịu thuế GTGT như lưu ký chứng khoán, dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán, hoạt động kinh doanh chứng khoán khác...



3. Luật thuế GTGT 48/2024/QH15 hiệu lực thi hành từ 1/7/2025 và Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông tư 69/2025/TT-BTC hướng dẫn về thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”) (tiếp)

3.2. Thay đổi về điều kiện khấu trừ thuế GTGT (Nghị định 181/2025/NĐ-CP)

- Ngưỡng thanh toán bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) giảm xuống còn 05 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế GTGT. Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định tại Nghị định 52/2024/NĐ-CP.
- Quy định trên cũng áp dụng với trường hợp mua hàng hóa dịch vụ nhiều lần trong ngày nhưng tổng giá trị trên 5 triệu đồng thì phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

3.3. Thay đổi về điều kiện để được hưởng thuế suất GTGT 0% đối với hàng hóa dịch vụ cung cấp cho khu phi thuế quan

Hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho tổ chức trong khu phi thuế quan, được tiêu dùng trong khu phi thuế quan, và phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu.

3. Luật thuế GTGT 48/2024/QH15 hiệu lực thi hành từ 1/7/2025 và Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông tư 69/2025/TT-BTC hướng dẫn về thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”) (tiếp)

3.4. Thay đổi trường hợp hoàn thuế



Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa/cung cấp dịch vụ chịu thuế GTGT 5% khi có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế. Phụ lục III của Thông tư 69/2025/TT-BTC quy định cách xác định số thuế được hoàn trong trường hợp này.



Bổ sung trường hợp không được hoàn thuế như sau: hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác là hàng hóa do cơ sở kinh doanh nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam sau đó trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác xuất khẩu, không bao gồm hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất gia công hàng xuất khẩu.



3. Luật thuế GTGT 48/2024/QH15 hiệu lực thi hành từ 1/7/2025 và Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông tư 69/2025/TT-BTC hướng dẫn về thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”) (tiếp)

3.5. Bổ sung hồ sơ thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế GTGT (thông tư 69/2025/TT-BTC) đối với một số trường hợp như sau

Đối với sản phẩm giống vật nuôi phải có bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của cơ sở sản xuất và hồ sơ giống theo quy định của pháp luật về chăn nuôi;

Đối với nhập khẩu báo, tạp chí, bản tin, đặc san, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật... phải có Giấy xác nhận nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xuất bản;

Đối với hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại ...phải có văn bản của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế theo quy định tại điểm b khoản 11 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP

Đối với chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu... phải có quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hoặc công nhận đăng ký quốc tế theo điều ước quốc tế;

Đối với chuyển nhượng quyền đối với giống cây trồng là chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ phải có quyết định cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và hợp đồng chuyển nhượng quyền đối với giống cây trồng theo quy định của pháp luật.

Đối với hàng hóa nhập khẩu ủng hộ, tài trợ cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai... phải có văn bản phê duyệt tiếp nhận hàng hóa ủng hộ, tài trợ của các cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

3. Luật thuế GTGT 48/2024/QH15 hiệu lực thi hành từ 1/7/2025 và Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông tư 69/2025/TT-BTC hướng dẫn về thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”) (tiếp)

3.6. Bổ sung tỷ lệ % chi tiết đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng theo tỷ lệ % để tính thuế GTGT tại phụ lục I Thông tư 69/2025/TT-BTC

3.7. Bổ sung điều khoản về các hành vi bị cấm trong khấu trừ hoàn thuế từ ngày 1/7/2025 bao gồm

- Mua bán môi giới mua bán hóa đơn;
- Tạo lập giao dịch không có thật;
- Sử dụng hóa đơn chứng từ không hợp pháp;
- Không chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử về cơ quan thuế
- Làm sai lệch, sử dụng sai mục đích hệ thống thông tin hóa đơn;
- Đưa, nhận, môi giới hối lộ liên quan đến hóa đơn chứng từ
- Thông đồng, bao che; móc nối giữa công chức quản lý thuế, cơ quan quản lý thuế và cơ sở kinh doanh, người nhập khẩu, giữa các cơ sở kinh doanh, người nhập khẩu trong việc sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp



4. Nghị định 128/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý Nhà nước lĩnh vực nội vụ.

Chính phủ ban hành Nghị định số 128/2025/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025) quy định thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài như sau:

Từ ngày 01/7/2025, theo Nghị định 128/2025/NĐ-CP, thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài được chuyển từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sang Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Điều này bao gồm cả việc chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động, xác nhận miễn giấy phép và thực hiện các thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép.

Nghị định 128 cũng sửa đổi nhiều mẫu biểu hành chính liên quan để phù hợp với việc phân cấp mới. Các cụm từ như “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” hay “Cục Việc làm” được thay bằng “UBND cấp tỉnh” hoặc “Sở Nội vụ”. Các biểu mẫu áp dụng chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Việc phân cấp này giúp rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, giảm tải cho cơ quan trung ương và tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.



Liên hệ

Quý doanh nghiệp vui lòng nghiên cứu nội dung trong các quy định mới ban hành và rà soát lại quy trình tuân thủ nội bộ để tuân thủ với quy định về thuế và hải quan cũng như giảm thiểu các sai sót trong quá trình lập và chuẩn bị hồ sơ dẫn đến phát sinh thêm nghĩa vụ thuế hoặc các khoản phạt hành chính. Xin vui lòng liên hệ với các chuyên gia của Grant Thornton Việt Nam để được tư vấn chuyên sâu nếu quý doanh nghiệp có bất cứ thắc mắc nào trong quá trình triển khai công tác tuân thủ về thuế và hải quan.

Để xem thông tin chi tiết, vui lòng truy cập **Bản tin Thuế** của chúng tôi.

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.

ĐT + 84 24 3850 1686

F + 84 24 3850 1688

grantthornton.com.vn



Hoàng Khôi

Trưởng bộ phận

Dịch vụ Tư vấn Thuế

ĐT +84 24 3850 1618

E khoi.hoang@vn.gt.com



Bùi Kim Ngân

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế

ĐT +84 24 3850 1716

E ngan.bui@vn.gt.com



Hoàng Việt Dũng

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế

ĐT +84 24 3850 1687

E dung.hoang@vn.gt.com

Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Lầu 14, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT + 84 28 3910 9100

F + 84 28 3910 9101



Valerie – Teo Liang Tuan

Phó Tổng Giám đốc

Dịch vụ Tư vấn Thuế

ĐT +84 28 3910 9235

E valerie.teo@vn.gt.com



Nguyễn Thu Phương

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế

ĐT +84 28 3910 9237

E thuphuong.nguyen@vn.gt.com



Đặng Hải Hà My

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế

ĐT +84 28 3910 9241

E my.dang@vn.gt.com



Lạc Bội Thơ

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế

ĐT +84 28 3910 9240

E tho.lac@vn.gt.com



Đỗ Vũ Bảo Khánh

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế và Giao dịch liên kết

ĐT +84 28 3910 9277

E khanh.do@vn.gt.com

© 2025 Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền.

'Grant Thornton' là thương hiệu mà các công ty thành viên của Grant Thornton dùng để cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế và tư vấn doanh nghiệp cho khách hàng, hoặc được hiểu là một hoặc nhiều công ty thành viên tùy theo từng bối cảnh cụ thể. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) là một công ty thành viên của Grant Thornton Quốc Tế (GTIL). GTIL và các công ty thành viên khác không phải là công ty hợp danh toàn cầu. GTIL và các công ty thành viên là các pháp nhân độc lập. Dịch vụ được cung cấp bởi các công ty thành viên. GTIL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. GTIL và các công ty thành viên không phụ thuộc lẫn nhau và không chịu trách nhiệm về những hành vi và sai sót của nhau.